

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/DS-ST
Ngày: 22 - 8 - 2025
“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Anh

Bà Cao Thị Mận

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Thiêm - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6- Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6- Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc “ *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

+ Ông Lê Khắc H – sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã X, tỉnh Đồng Nai.

Số CCCD: 019080007876, Ngày cấp: 24/06/2022

+ Bà Mai Thị H1 – sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã X, tỉnh Đồng Nai.

Số CCCD: 075190018474, Ngày cấp: 24/06/2022

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1960; Nơi cư trú: Tổ A, khu phố R, phường B, tỉnh Đồng Nai; Số CCCD: 035060007466, Ngày cấp: 16/5/2022. (Văn bản ủy quyền ngày 13/5/2025). (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Phạm Phú S – sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ D, Ấp C, xã X, tỉnh Đồng Nai.

Số CCCD: 072090014424, Ngày cấp: 31/8/2021

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 13/3/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Lê Khắc H và bà Mai Thị H1 do người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn Đ trình bày:*

Vợ chồng ông Lê Khắc H và bà Mai Thị H1 cho ông Phạm Phú S vay số tiền 500.000.000 đồng vào ngày 24/3/2023, thời hạn vay là 09 tháng, chậm nhất là ngày 30/12/2023 phải thanh toán số tiền vay, không tính lãi suất. Tuy nhiên, cho đến nay ông S vẫn không thanh toán nợ vay. Ông H và bà H1 đã nhiều lần nhắc nhở đòi nợ, nhưng ông S vẫn không thanh toán số tiền vay trên.

Nay, ông H và bà H1 yêu cầu ông Phạm Phú S phải thanh toán nợ vay gốc với số tiền là 500.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 24/12/2023 cho đến nay với số tiền là 70.000.000 đồng, tổng cộng là 570.000.000 đồng.

** Bị đơn ông Phạm Phú S trình bày:* Ông Phạm Phú S xác nhận có vay của vợ chồng ông Lê Khắc H và bà Mai Thị H1 số tiền 500.000.000 đồng vào ngày 24/3/2023. Ông S vay để mua cám chăn nuôi vịt và đầu tư cám cho một số hộ chăn nuôi. Trong thời gian chăn nuôi, do vịt bị dịch bệnh dẫn đến thua lỗ và khách hàng cũng thua lỗ không còn khả năng trả lại tiền mua cám cho ông S. Thời điểm đó ông S có xin trả dần nhưng ông H không đồng ý. Nay, ông S đồng ý thanh toán cho ông H, bà H1 khoản nợ vay trên gồm tiền gốc là 500.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 24/12/2023 cho đến nay với số tiền là 70.000.000 đồng, tổng cộng là 570.000.000 đồng.

** Ý kiến của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phạm Phú S phải có nghĩa vụ thanh toán cho vợ chồng ông Lê Khắc H và bà Mai Thị H1 số tiền vay gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi 70.000.000 đồng, tổng cộng là 570.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Lê Khắc H và bà Mai Thị H1 yêu cầu ông Phạm Phú S phải thanh toán nợ vay gốc với số tiền là 500.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 24/12/2023 cho đến nay với số tiền là 70.000.000 đồng, tổng cộng là 570.000.000 đồng. Ông S trình bày xác nhận có vay của ông H, bà H1 số tiền 500.000.000 đồng vào ngày 24/3/2023, do kinh doanh thua lỗ, kinh tế khó khăn nên ông chưa

thanh toán được tiền vay cho ông H, bà H1. Ông S đồng ý thanh toán cho ông H, bà H1 số tiền vay gốc là 500.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 24/12/2023 cho đến nay với số tiền là 70.000.000 đồng, tổng cộng là 570.000.000 đồng theo yêu cầu của ông H, bà H1. Do vậy, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H và bà H1, buộc ông S phải thanh toán cho vợ chồng ông H, bà H1 số tiền vay gốc là 500.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 24/12/2023 cho đến nay với số tiền là 70.000.000 đồng, tổng cộng là 570.000.000 đồng.

[2] Về án phí:

Ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 26.800.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Các Điều 463, 466, 357, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Ông Phạm Phú S phải có nghĩa vụ thanh toán cho vợ chồng ông Lê Khắc H và bà Mai Thị H1 số tiền 570.000.000 đồng (*năm trăm bảy mươi triệu đồng*).

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của vợ chồng ông Lê Khắc H và bà Mai Thị H1, thì ông Phạm Phú S phải có nghĩa vụ trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí:

Ông Phạm Phú S có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 26.800.000 đồng (*hai mươi sáu triệu tám trăm ngàn đồng*).

Hoàn trả cho ông Lê Khắc H và bà Mai Thị H1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.400.000 đồng (*mười ba triệu bốn trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0026739 ngày 25/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Đồng Nai).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 6 - Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 6 - Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt